

## CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ

**Tên nghề:** Cao đẳng Nuôi trồng thủy sản

**Mã nghề:**

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng nghề

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

**Số lượng môn học, mô đun đào tạo:** 31

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề.

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức: Hiểu được kiến thức cơ bản về:

+ Thủy sinh vật, ngư loại, quản lý môi trường ao nuôi, công trình nuôi thủy sản, dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, phòng và trị bệnh các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế và an toàn lao động trong nuôi trồng thủy sản;

+ Kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước ngọt, mặn lợ có giá trị kinh tế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, vận chuyển động vật thủy sản;

+ Khởi sự doanh nghiệp, tổ chức quản lý sản xuất, kỹ năng giao tiếp, khuyến nông khuyến ngư, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Kỹ năng:

+ Nhận biết chính xác các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế, các loài thủy sinh vật làm thức ăn cho động vật thủy sản;

+ Chuẩn bị được các công trình nuôi thủy sản, sử dụng hiệu quả thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, quản lý được môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

+ Thực hiện được biện pháp kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế;

+ Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch sản xuất;

+ Thực hiện được biện pháp kỹ thuật khai thác, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

#### 2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức

+ Xây dựng được niềm tin, lý tưởng cách mạng cho người học; chấp hành chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, Pháp luật của Nhà nước về nuôi trồng thủy sản;

+ Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có đủ sức khoẻ để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- + Hiểu biết một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyền;
- + Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;
- + Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sĩ, vận dụng được trong công tác bảo vệ trật tự trị an;
- + Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

### 3. Cơ hội việc làm

Nghề nuôi trồng thủy sản nước ngọt là nghề có phạm vi hoạt động rộng ở tất cả các vùng nông thôn, các trạm, trang trại và doanh nghiệp. Người học nghề nuôi trồng thủy sản có thể tham gia vào các vị trí sau:

- + Kỹ thuật viên sản xuất giống thủy sản đào tạo trình độ 3/5;
- + Kỹ thuật viên nuôi thủy sản đào tạo trình độ 4/5;
- + Nhân viên bảo quản sản phẩm thủy sản sau thu hoạch đào tạo trình độ 3/5.

## II. THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

### 1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian khoá học: 2,5 năm
- Thời gian học tập: 110 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 3837 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/mô đun và thi tốt nghiệp: 183 giờ (trong đó thi tốt nghiệp: 40 giờ)

### 2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 630 giờ
- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 3409 giờ
  - + Thời gian học bắt buộc: 2807 giờ; Thời gian học tự chọn: 602 giờ
  - + Thời gian học lý thuyết: 1006 giờ; Thời gian học thực hành: 2403 giờ

## III. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<i>I</i>	<i>Các môn học chung</i>	<b>450</b>	<b>220</b>	<b>200</b>	<b>30</b>
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng -An ninh	75	58	13	4
MH05	Tin học	75	58	13	4

MH06	Ngoại ngữ	120	60	50	10
<i>II</i>	<i>Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc</i>	<b>2900</b>	<b>796</b>	<b>2011</b>	<b>93</b>
<i>II.1</i>	<i>Các môn học kỹ thuật cơ sở</i>	765	406	319	40
MH07	Thủy sinh vật	90	56	29	5
MH08	Ngư loại 1	90	56	29	5
MH09	Công trình nuôi thủy sản	120	56	58	6
MH10	Dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi thủy sản.	120	56	58	6
MH11	Quản lý chất lượng nước trong nuôi thủy sản	135	70	58	7
MH12	Phòng và trị bệnh cho động vật thủy sản	135	70	58	7
MH13	Ngư loại 2	75	42	29	4
<i>II.2</i>	<i>Các môđun chuyên môn nghề</i>	2135	390	1692	53
MĐ14	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	150	60	83	7
MĐ15	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	150	60	83	7
MĐ16	Kỹ thuật sản xuất giống cá biển	120	45	70	5
MĐ17	Kỹ thuật nuôi cá biển	150	60	83	7
MĐ18	Kỹ thuật sản xuất giống giáp xác	120	30	85	5
MĐ19	Kỹ thuật nuôi giáp xác	120	30	85	5
MĐ20	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	120	30	85	5
MĐ21	Kỹ thuật sản xuất giống và trồng rong biển	150	60	83	7
MĐ22	Vận chuyển động vật thủy sản	120	50	65	5
MĐ23	Thực tập sản xuất	310		310	
MĐ24	Thực tập tốt nghiệp	625		625	
<b>Tổng cộng</b>		<b>3350</b>	<b>1027</b>	<b>2218</b>	<b>115</b>

#### IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC

*(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)*

#### V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn.

1.1. Danh mục và phân bố thời gian môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun (Chọn 7 trong 15 môn học, môđun)	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ25	Kỹ thuật nuôi tôm càng xanh	90	30	56	4

MĐ26	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản	90	30	56	4
MĐ27	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá cảnh	90	30	56	4
MĐ28	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cua biển	90	30	56	4
MĐ29	Kỹ thuật nuôi trai cấy ngọc	90	30	56	4
MĐ30	Kỹ thuật nuôi tôm hùm	90	30	56	4
MĐ31	Hóa chất cải tạo ao và xử lý môi trường nuôi động vật thủy sản	90	30	56	4
MĐ32	Kỹ thuật nuôi thức ăn tươi sống cho động vật thủy sản	90	30	56	4
MĐ33	Chế biến và sản xuất thức ăn công nghiệp	90	30	56	4
MĐ34	Kỹ thuật bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản	90	28	57	5
MH35	Kỹ năng mềm	90	28	58	4
MĐ36	Sử dụng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	90	28	58	4
MH37	Quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản ven bờ	90	28	58	4
MH38	Kinh tế thủy sản	90	28	58	4
MH39	Khuyến ngư	90	28	58	4

*(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)*

Các môn học, mô đun tự chọn được gợi ý đưa vào chương trình khung là 15 với tổng thời gian học là 630 giờ, trong đó 210 giờ lý thuyết và 420 giờ thực hành.

*1.2. Hướng dẫn xây dựng chương trình các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn*

- Môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu đào tạo những kiến thức, kỹ năng cần thiết mang tính đặc thù riêng của vùng miền của từng địa phương;

- Ngoài các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc nêu trong mục III, các trường/ cơ sở dạy nghề lựa chọn một số môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn được nêu trong chương trình khung này (mang tính tham khảo) để áp dụng cho trường/ cơ sở của mình. Việc xác định các môn học, mô đun tự chọn dựa vào các tiêu chí cơ bản như sau:

+ Đảm bảo mục tiêu đào tạo chung của nghề;

+ Đáp ứng được nhu cầu cần thiết của từng địa phương (vùng, lãnh thổ) hoặc của từng doanh nghiệp cụ thể;

+ Đảm bảo thời gian đào tạo theo qui định (thời gian đào tạo các môn học tự chọn chiếm khoảng (20 – 30%) tổng thời gian học tập các môn học đào tạo nghề);

+ Đảm bảo tỷ lệ thời gian lý thuyết, thực hành theo qui định (thực hành chiếm từ 65- 75%, lý thuyết từ 25 – 35%).

*2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp*

- Sinh viên phải đạt điểm trung bình  $\geq 5,0$  các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp.

- Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	- Mô đun tốt nghiệp ( <i>tích hợp lý thuyết với thực hành</i> )	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ

- Nội dung các môn thi tốt nghiệp:

+ Chính trị: Theo qui định hiện hành;

+ Lý thuyết nghề: kiến thức trọng tâm về: quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản, bệnh động vật thủy sản, kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản;

+ Thực hành nghề: các kỹ năng về: chuẩn bị công trình nuôi thủy sản, sử dụng thức ăn, quản lý môi trường, quản lý dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; thao tác kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản.

- Điều kiện công nhận tốt nghiệp: theo qui định hiện hành.

3. *Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện*

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường/ cơ sở dạy nghề có thể bố trí tham quan, học tập dã ngoại tại một số doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo thích hợp;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp.

4. *Các chú ý khác*

4.1. *Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động thực hành thực hành môn học, mô đun:*

+ Thời gian và nội dung theo đề cương chi tiết môn học, mô đun;

+ Do đặc thù của nghề Nuôi trồng thủy sản, các trường/ cơ sở dạy nghề có thể đào tạo kết thúc lý thuyết các mô đun đào tạo chuyên môn nghề, nội dung thực hành nghề được thực hiện tại cơ sở sản xuất nuôi trồng thủy sản.

4.2. *Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động thực tập*

- Thực tập sản xuất:

+ Thời gian và nội dung theo khung chương trình;

+ Các trường/cơ sở dạy nghề căn cứ vào khung chương trình để xây dựng đề cương thực tập, đề cương báo cáo thực tập sản xuất.

- Thực tập tốt nghiệp:
  - + Thời gian và nội dung theo khung chương trình;
  - + Các trường/ cơ sở dạy nghề căn cứ vào khung chương trình để xây dựng đề cương thực tập, đề cương báo cáo thực tập tốt nghiệp./.